

Số: 59 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

HỘI NÔNG DÂN T. TUYỀN QUANG	
ĐẾN	
GIỜ	NGÀY 11.6.18
CHUYỂN	

Thực hiện Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, với các nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Thông nhất nhận thức và hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình thực hiện để sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017, gắn với kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; đổi mới tác phong, lề lối làm việc; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, lối sống và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

II. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng,

nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

I. Thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế "Năng lực cạnh tranh còn thấp. Một số lĩnh vực phát triển chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, như: lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch... Thu hút đầu tư, huy động và sử dụng các nguồn ngân sách, các quỹ của tỉnh để tập trung cho các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá, các nghị quyết quan trọng của tỉnh còn hạn chế. Cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tính đồng bộ và liên thông trong giải quyết công việc còn hạn chế. Sản xuất kinh doanh còn khó khăn; sự liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Tiến độ một số chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, một số công trình, dự án còn chậm".

1. Về nâng cao năng lực cạnh tranh; cải cách thủ tục hành chính; thu hút nguồn vốn đầu tư; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ.

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018.

- Tham mưu xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

1.2. Sở Công Thương: Chủ động nắm tình hình sản xuất kinh doanh, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Tiếp tục thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu; thu hút các dự án công nghiệp hỗ trợ, da giày, may mặc...; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các nhà máy thủy điện và các nhà máy khác.

1.3. Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư và các nhà đầu tư có thế mạnh trong từng lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, du lịch, sản xuất công nghiệp.

- Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Hoàn thành dự án nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, nâng cao chất lượng phiên bản Tiếng Anh, tích hợp liên kết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

1.5. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường giám sát thực hiện các quy trình, thủ tục tại đơn vị để không gây cản trở cho doanh nghiệp và người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông" của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Trung tâm hành chính công tại Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa.

2. Về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

2.1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020; Đề án "Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020"; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021; khuyến khích mở rộng trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, quản lý rừng bền vững gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC;...

- Hoàn thành xác định ranh giới và đóng mốc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) tỉnh Tuyên Quang; sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty Lâm nghiệp do tỉnh quản lý.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Rà soát diện tích đất lâm nghiệp do các Công ty lâm nghiệp đã bàn giao cho địa phương quản lý để có phương án cụ thể giao cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý, sử dụng.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Hằng năm, xây dựng và thực hiện phương án quản lý, bảo vệ rừng; hoàn thành việc giao rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất.

2.4. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

3. Về phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ

3.1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Tham mưu thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kết luận số 28-KL/TU ngày 18/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020.

- Hoàn thành công tác lập hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, di sản thế giới (khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt; Khu di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn) trình UNESCO công nhận là di sản thế giới).

- Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Bình, huyện Chiêm Hóa; Kế hoạch tổ chức Liên hoan trình diễn Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia lần thứ nhất và Lễ hội Thành Tuyên năm 2018.

3.2. Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển mạnh các công trình hạ tầng thương mại, nhất là các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Tuyên Quang, khu công nghiệp, chợ trung tâm tại các huyện; phát triển chợ nông thôn tại những nơi phù hợp...; chú trọng phát triển thương mại điện tử.

- Thường xuyên nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo cung cầu, quy mô và đặc điểm của từng loại thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân điều chỉnh sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối.

3.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

4. Đẩy nhanh tiến độ và giải ngân các chương trình, dự án đầu tư

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt các quy định về quản lý đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu, kiểm tra, giám sát về đấu thầu, xử lý những vi phạm về đấu thầu, giải quyết khiếu nại về đấu thầu (nếu có), thực hiện nghiêm lộ trình đấu thầu qua mạng.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án đầu tư, đề xuất xử lý dự án chậm tiến độ; chủ động theo dõi tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn đầu tư công của các dự án thực hiện giải ngân chậm, bổ sung cho dự án thực hiện và giải ngân nhanh có nhu cầu bổ sung vốn theo đúng quy định.

4.2. Sở Công Thương: Thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm (các nhà máy thủy điện: Yên Sơn, Sông Lô 7, Sông Lô 8A và nhà máy chế biến gỗ Tuyên Quang); huy động và triển khai có hiệu quả dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia.

4.3. Sở Giao thông Vận tải, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và các Chủ đầu tư

- Triển khai thực hiện Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 30/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang. Trong đó, tập trung vào các nội dung công việc: Đề nghị Bộ, Ngành Trung ương hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng đường kết nối Tuyên Quang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai; đầu tư xây dựng cầu Bến Nước (Km263+789) và cầu Suối Cóc (Km269+891) và phần đường dẫn hai đầu cầu thuộc địa phận xã Hùng Lợi; Dự án kè bảo vệ bờ sông Gâm hạ lưu thủy điện Tuyên Quang, khu vực thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn Km187+610-Km209+00; dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đất đỏ liên xã của huyện Yên Sơn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án cầu Tình Húc; đường dọc 02 bờ sông Lô; đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn; đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang; Khu liên hợp thể thao giai đoạn 1.

4.4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

II. Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế "Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn những hạn chế, bất cập. Chất lượng giáo dục toàn diện có mặt còn hạn chế; công tác đào tạo nghề hiệu quả chưa cao, chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, tỷ lệ lao động sau đào tạo có việc làm đạt thấp; thu hút nguồn nhân lực còn hạn chế. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, hành nghề kinh doanh thuốc, quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nơi còn hạn chế. Công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy còn bất cập. Chất lượng giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn".

1. Về Giáo dục đào tạo, lao động việc làm

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021; sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học đảm bảo hiệu quả, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trong đó chuẩn bị các nội dung triển khai chủ trương về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

1.2. Trường Đại học Tân Trào: Xây dựng Chiến lược phát triển trường Đại học Tân Trào đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Đề án tự chủ về tài chính; Đề án sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của trường Đại học Tân Trào, Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Tân Trào và Đề án thành lập trường phổ thông liên cấp của trường Đại học Tân Trào.

1.3. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả 02 nghề trọng điểm nghề Điện Công nghiệp cấp độ quốc tế, nghề Công nghệ ô tô cấp độ quốc gia.

- Tăng cường liên doanh liên kết giữa các cơ sở sử dụng lao động và cơ sở đào tạo; đa dạng hóa các hình thức đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Phát huy có hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của các huyện nhằm nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động tại địa phương. Đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề; mở rộng và phát triển thị trường lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động. Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động tại khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

1.4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020.

2. Về công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân dân, hành nghề kinh doanh thuốc, quản lý sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế

2.1. Sở Y tế

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Thực hiện Đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp ngành y tế tinh gọn, hiệu quả. Triển khai Kế hoạch thực hiện "Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới".

- Tiếp tục thực hiện đề án Bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế, phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh tuyến huyện trên cơ sở hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật, cung cấp trang thiết bị từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) đến năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách bảo hiểm Y tế tại các đơn vị để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót trong việc tổ chức khám, chữa bệnh bảo hiểm Y tế, giải quyết những vướng mắc trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tiếp tục thực hiện Đề án Bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế.

2.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

3. Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội

3.1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Rà soát, sửa đổi bổ sung Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và triển khai tổ chức thực hiện sau khi được ban hành.

- Quản lý chặt chẽ việc tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Nâng cao hiệu quả thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

3.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc gương mẫu, nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh và phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

4. Về công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy

4.1. Sở Lao động Thương binh và xã hội

- Rà soát sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, nghiên cứu thành lập Cơ sở 2 trực thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình cai nghiện ma túy có hiệu quả, đẩy mạnh việc điều trị thay thế bằng Methadone cho người nghiện ma túy dạng thuốc phiện trong các cơ sở cai nghiện ma túy và có kiểm soát theo chỉ đạo của Trung ương.

4.2. Công an tỉnh: Tăng cường các biện pháp đấu tranh với tội phạm về ma túy; triệt phá các ổ nhóm, tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy; nắm bắt kịp thời, đấu tranh hiệu quả với các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, các chất ma túy mới xâm nhập vào địa bàn; thường xuyên đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; thực hiện hiệu quả việc cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; bảo đảm an ninh trật

tự cho cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh và quản lý người nghiện sau cai nghiện ma túy.

4.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Tăng cường công tác phòng chống ma túy, đẩy mạnh công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và quản lý người sau cai nghiện ma túy, gắn việc thực hiện với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác như: Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

5. Về công tác giảm nghèo và nâng cao đời sống của nhân dân

5.1. Sở Lao động Thương binh và xã hội

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo hằng năm, giao chỉ tiêu giảm nghèo cho huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực hiện của tỉnh.

5.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, phát huy tính chủ động, tham gia tích cực của nhân dân về thực hiện giảm nghèo bền vững; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ giảm nghèo.

III. Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế "Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn chậm; còn có khiếu kiện tập trung, đông người. Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm. Tại nạn giao thông có thời điểm tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước"

1. Về giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

1.1. Thanh tra tỉnh

- Thực hiện nghiêm Chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 3214-CV/TU ngày 30/6/2015 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kết luận số 68-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ; tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân để nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế khiếu kiện trái pháp luật.

1.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân gắn với việc thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải.

2. Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra

2.1. Thanh tra tỉnh

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về thực hiện kết luận thanh tra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận thanh tra.

- Thực hiện công khai, minh bạch kết luận, quyết định xử lý về thanh tra và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

2.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

3. Việc giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông

3.1. Ban an toàn giao thông tỉnh

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 16/KH-UBATGTQG ngày 09/01/2018 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về kế hoạch năm an toàn giao thông 2018.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường thủy; quy định về nồng độ cồn, tốc độ của phương tiện, đội mũ bảo hiểm cho trẻ em và người ngồi trên mô tô, xe đạp điện...

3.2. Công an tỉnh: Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khảo sát, kiến nghị xử lý các "điểm đen" tai nạn giao thông; tăng cường công tác kiểm soát, xử lý vi phạm đối với phương tiện chở hàng quá tải trọng, vi phạm về tốc độ, nồng độ cồn, không đội mũ bảo hiểm vi phạm phần đường, làn đường...; thực hiện các giải pháp lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

3.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

IV. Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có mặt hiệu quả chưa cao. Kỷ cương, kỷ luật hành chính có nơi thực hiện chưa nghiêm”

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch thực hiện các Đề án thuộc Chương trình và tổ chức thực hiện.

- Tham mưu Tổng kết việc thi hành Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Báo Tuyên Quang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; biên soạn đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên cổng, trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị để phổ biến, tuyên truyền cho Nhân dân ở cơ sở; nâng cao hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền pháp luật.

1.3. Các sở, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

2. Về kỷ cương, kỷ luật hành chính

2.1. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý chặt chẽ biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

2.2. Các sở, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện; tiếp tục thực hiện nghiêm Văn bản số 2912/UBND-NV ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp gắn với triển khai thực hiện phương châm hành động năm 2018

theo chỉ đạo của Chính phủ là "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả".

V. Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế "*Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn hạn chế, nhất là quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản có nơi chưa nghiêm, còn để xảy ra sai phạm*".

1. Về quản lý đất đai

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Chủ động thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất và xác định giá đất để tạo quỹ đất thực hiện các dự án trọng điểm theo quy hoạch, kế hoạch.

- Tập trung triển khai dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, cập nhật biên độ đất đai và chỉnh lý hệ thống hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, trọng tâm là việc sử dụng đất được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án nhưng không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng và các dự án đã có thông báo thu hồi đất nhưng không thực hiện; tập trung giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện kéo dài trong lĩnh vực đất đai.

1.2. Các sở, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

2. Về quản lý lâm sản, khoáng sản

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu thực hiện hiệu quả Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và Quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản phục vụ cho các dự án chế biến sản phẩm khoáng sản trên địa bàn tỉnh; sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động tới môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, kịp thời việc khai thác khoáng sản trái phép, không để việc thực hiện các dự án lợi dụng để khai thác khoáng sản trái phép; gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và tổ chức liên quan

2.2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng cụ thể làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện; chỉ đạo, huy động các lực lượng liên ngành trên địa bàn phối hợp với lực lượng kiểm lâm kiểm tra, ngăn chặn mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; thực hiện tốt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và

Quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác truyền truyền, giáo dục cho người dân, doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành nghiêm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Các sở, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


1. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hằng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo thực hiện hiệu quả.

1.2. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng quý **trước ngày 20 tháng cuối mỗi quý** đánh giá việc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ hằng quý **trước ngày 23 tháng cuối mỗi quý** tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: 

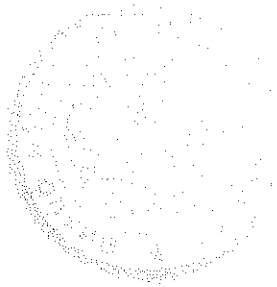
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH




Phạm Minh Huân



MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC ĐÀN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM SAU KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2017 GẮN VỚI

(Kèm theo Kế hoạch số 59 /KH-UBND ngày 8 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
I	Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế “Năng lực cạnh tranh còn thấp. Một số lĩnh vực phát triển chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, như: lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch... Thu hút đầu tư, huy động và sử dụng các nguồn ngân sách, các quỹ về tỉnh để tập trung cho các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá, các nghị quyết quan trọng của tỉnh còn hạn chế. Cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tình đồng bộ và liên thông trong giải quyết công việc còn hạn chế. Sản xuất kinh doanh còn khó khăn; sự liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Tiến độ một số chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, một số công trình, dự án còn chậm”			
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
2	Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
4	Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý III/2018
5	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
6	Xây dựng các giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
7	Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
8	Chủ động nắm tình hình sản xuất kinh doanh, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
9	Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút có chọn lọc các Dự án đầu tư và các nhà đầu tư có thế mạnh trong từng lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, công nghiệp.	Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
11	Hoàn thành dự án nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, nâng cao chất lượng phiên bản Tiếng Anh, tích hợp liên kết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
12	Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và khả năng cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp; tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong khâu giống, sản xuất giống đặc sản, giống công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
13	Thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo Đề án được duyệt
14	Thực hiện Đề án "Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020".	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo Đề án được duyệt
15	Thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021 ban hành theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HBND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
16	Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017, kế hoạch bổ sung số 97/KH-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 14-CT/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch được duyệt
17	Thực hiện dự án xác định ranh giới và đóng mốc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan	Năm 2018
18	Rà soát diện tích đất lâm nghiệp do các Công ty lâm nghiệp đã bàn giao cho địa phương quản lý để có phương án cụ thể giao cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý, sử dụng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan liên quan	Năm 2018
19	Hoàn thành việc giao rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
20	Hoàn thành sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty Lâm nghiệp do tỉnh quản lý.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố, các đơn vị liên quan	Năm 2018
21	Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 15-CT/TU ngày 27/6/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
22	Hoàn thành công tác lập hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận là Khu du lịch Quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, di sản thế giới (Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt; Khu di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn) trình UNESCO công nhận là di sản thế giới).	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
23	Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Bình, huyện Chiêm Hóa.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
24	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Liên hoan trình diễn Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia lần thứ nhất và Lễ hội Thành Tuyên năm 2018	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
25	Sắp xếp các Ban quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu quả.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
26	Phát triển mạnh các công trình hạ tầng thương mại, nhất là các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Tuyên Quang, khu công nghiệp, chợ trung tâm các huyện; phát triển các chợ nông thôn tại những nơi phù hợp... Chú trọng phát triển thương mại điện tử.	Trung tâm xúc tiến đầu tư	Sở Ngoại vụ; Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
27	Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.	Chi cục Hải quan tỉnh	Cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
28	Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và làm thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các DN bưu chính, viễn thông; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
30	Phát triển dịch vụ vận tải theo hướng nâng cao chất lượng, mở rộng các tuyến vận tải	Sở Giao thông Vận tải	Các cơ quan liên quan, các huyện, thành phố; các doanh nghiệp hoạt động vận tải	Thường xuyên
31	Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trong điểm (các nhà máy thủy điện: Yên Sơn, Sông Lô 7, Sông Lô 8A, nhà máy chế biến gỗ Tuyên Quang); Huy động và triển khai có hiệu quả dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
32	Chủ động tham mưu, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng đường kết nối Tuyên Quang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai theo hình thức BOT. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án cầu Tỉnh Húc; Đường dọc 02 bờ sông Lô; Đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lý Yên Sơn; Đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang; Khu liên hợp thể thao giai đoạn 1.	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
33	Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng các dự án đầu tư, nhất là giải phóng mặt bằng, việc thẩm định phê duyệt dự án; xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện từng tháng, quý (tiến độ chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng, giải ngân,...) từng công trình, dự án để triển khai thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, chủ đầu tư	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
34	Kiểm tra tiến độ thực hiện các Dự án đầu tư, đề xuất xử lý các dự án chậm tiến độ; Chủ động theo dõi tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn đầu tư công của các dự án triển khai thực hiện giải ngân chậm, bổ sung cho các dự án thực hiện và giải ngân nhanh có nhu cầu bổ sung vốn theo đúng quy định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND huyện, thành phố; các chủ đầu tư; Các cơ quan liên quan;	Thường xuyên
35	Tham mưu thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu; thực hiện kiểm tra, giám sát về đấu thầu, xử lý những vi phạm về đấu thầu, giải quyết khiếu nại về đấu thầu (nếu có); thực hiện nghiêm lộ trình đấu thầu qua mạng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các chủ đầu tư; các cơ quan liên quan	Thường xuyên
36	Tập trung quản lý năng lực của các tổ chức tham gia thiết kế, giám sát, thi công xây dựng công trình, đăng tải năng lực của các đơn vị trên trang thông tin điện tử làm cơ sở để chủ đầu tư lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
II	Về thực hiện khắc phục khuyết điểm, hạn chế "Tình vực văn hóa - xã hội còn những hạn chế, bất cập. Chất lượng giáo dục toàn diện có mặt còn hạn chế; công tác đào tạo nghề hiện quả chưa cao, chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, tỷ lệ lao động sau đào tạo có việc làm đạt thấp; thu hút nguồn nhân lực còn hạn chế. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, hành nghề kinh doanh thuốc, quản lý và sử dụng Quy khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nơi còn hạn chế. Công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy còn bất cập. Chất lượng giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn"			
1	Sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học đảm bảo hiệu quả, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
2	Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021.	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với học sinh Trường trung học phổ thông chuyên và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi học sinh giỏi quốc gia.	Trường PTTT Chuyên	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Triển khai thực hiện tốt Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của tỉnh.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
5	Xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Trường ĐH Tân Trào	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2018
6	Xây dựng Đề án tự chủ về tài chính; Đề án sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của trường Đại học Tân Trào, Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Tân Trào và Đề án thành lập trường phổ thông liên cấp của trường Đại học Tân Trào.	Trường ĐH Tân Trào	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2018
7	Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
8	Thẩm định ban mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
9	Tham mưu tổ chức thực hiện Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
9	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
10	Xây dựng và triển khai thực hiện đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy ngành Y tế tinh gọn, hiệu lực hiệu quả.	Sở Y tế	Sở Nội vụ	Năm 2018
11	Triển khai thực hiện đề án xây dựng và phát triển hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
12	Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án bảo hiểm y tế toàn dân.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
13	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND, ngày 30/11/2013 về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
14	Nâng cao hiệu quả thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.	UBND huyện, thành phố	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
15	Rà soát sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Lao động TB và XH	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
16	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung biên chế, kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác điều trị, chữa bệnh, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh	Sở Lao động - TB và XH	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài Chính; Sở Nội Vụ; Công an tỉnh.	Năm 2018
17	Xây dựng Đề án thành lập cơ sở 02 thuộc cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.	Sở Lao động TB và XH	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018
18	Thành lập Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng	UBND các huyện: Chiêm Hóa, hàm Yên, Sơn Dương	Các sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan	Năm 2018
19	Tăng cường các biện pháp đấu tranh với tội phạm về ma túy; triệt phá các ổ nhóm, tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy; phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các sở, ngành có liên quan thực hiện hiệu quả việc cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; bảo đảm an ninh trật tự cho Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh và quản lý người nghiện sau cai nghiện ma túy.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
20	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo hằng năm, giao chi tiêu giảm nghèo cho các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực hiện của các địa phương.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
21	Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.	Sở Lao động TB và XH	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
III	Về thực hiện khác phục khu vực điểm, hạn chế “Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn chậm; còn có khiếu kiện tập trung, đông người. Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm. Tại nạn giao thông có thời điểm tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước”			
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân đề nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế khiếu kiện trái pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo kế hoạch
2	Thực hiện nghiêm Chi đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tài Văn bản số 3214-CV/TU ngày 30/6/2015 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kết luận số 68-KL/TU ngày 29/11/2016 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18/6/2016 về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo theo quy định.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo gắn với thường xuyên đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
5	Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo kế hoạch
6	Thực hiện nghiêm Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về thực hiện kết luận thanh tra.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Thực hiện công khai, minh bạch kết luận, quyết định xử lý về thanh tra và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Thường xuyên theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
8	Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 16/KH-UBNDGTQG ngày 09/01/2018 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về kế hoạch năm an toàn giao thông 2018. Đây mạnh công tác tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường thủy; quy định về nồng độ cồn, tốc độ của phương tiện, đội mũ bảo hiểm cho trẻ em và người ngồi trên mô tô, xe đạp điện...	Ban an toàn giao thông tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
9	Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khảo sát, kiến nghị xử lý các "điểm đen" tai nạn giao thông; Tăng cường công tác kiểm soát, xử lý vi phạm đối với phương tiện chở hàng quá tải trọng, vi phạm về tốc độ, nồng độ cồn, không đội mũ bảo hiểm vi phạm phân đường, làn đường...; thực hiện các giải pháp lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
IV	Về thực hiện khác phục khuyết điểm, hạn chế "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có mặt hiệu quả chưa cao. Kỹ cương, kỹ luật hành chính có nơi thực hiện chưa nghiêm"			
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các kế hoạch thực hiện các Đề án thuộc Chương trình và tổ chức thực hiện.	Sở Tư pháp, các cơ quan được giao thực hiện chủ trì dự án; Các sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Lao động TB&XH, Tài nguyên và Môi trường...	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
2	Thực hiện đồng bộ, đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật thuộc phạm vi QLNN theo ngành, lĩnh vực; tổ chức các đợt tuyên truyền pháp luật lưu động đến địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác PBGDPL.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp; cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục "Phổ biến, giáo dục pháp luật" trên Báo Tuyên Quang, Công Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; biên soạn đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên công, trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị để phổ biến, tuyên truyền cho Nhân dân ở cơ sở.	Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử	Năm 2018
4	Kiểm toán, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện.	Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2018
5	Tham mưu Tổng kết việc thi hành Chi thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý III/2018

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
6	Tiếp tục thực hiện nghiệm thu Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Thường xuyên
7	Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
8	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
V	Về thực hiện khác phục khuynet điểm, hạn chế “Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn hạn chế, nhất là quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản có nơi chưa nghiêm, còn để xây ra sai phạm”			
1	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý III/2018
2	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện; Kiểm tra, rà soát các dự án, công trình có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm mà đã quá 03 năm nhưng chưa thực hiện để điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.	UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
3	Rà soát, kiểm tra xử lý các dự án không sử dụng nguồn vốn NSNN đã được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Định kỳ 06 tháng/lần
4	Hoàn thành lập hồ sơ xác định ranh giới sử dụng đất, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các công ty lâm nghiệp; UBND huyện, thành phố, các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
5	Hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại huyện Sơn Dương, xã Tứ Quận, Thảng Quán, Lang Quán (huyện Yên Sơn).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện Sơn Dương, Yên Sơn và Lâm Bình	Quý IV/2018
6	Triển khai dự án xây dựng hồ sơ địa chính và CSDL đất đai thị trấn Na Hang, thị trấn Vĩnh Lộc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức, đơn vị sử dụng đất, Các cơ quan liên quan	Từ Quý III/2018
7	Triển khai dự án đo đạc địa chính và xử lý đất của công ty nông lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức, đơn vị sử dụng đất, Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	B	1	2	3
8	Lập dự án điều tra đánh giá tiềm năng đất đai, đánh giá thoái hóa đất; dự án điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức, đơn vị sử dụng đất, Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
9	Tăng cường công tác truyền truyền, giáo dục cho người dân, doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành nghiêm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Luật Khoáng sản; Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Tài nguyên và MT, Sở Nông nghiệp & PTNT, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
10	Xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng cụ thể làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện; chỉ đạo, huy động các lực lượng liên ngành trên bàn phối hợp với lực lượng kiểm lâm kiểm tra, ngăn chặn mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng.	UBND huyện, thành phố; UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thường xuyên